

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:150/2019/DS-ST
Ngày 05-12- 2019
“V/v: T/c chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Truyen.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy An.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Võ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 306/2018/DS-ST, ngày 04 tháng 7 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 220/2019/QĐST - DS, ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N T.

Địa chỉ: Số 198, Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, Hà N.

Đại diện: ông Nghiêm Xuân T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP N T

Ủy quyền ông Phan Duy P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N T– Chi nhánh Đồng T.

Theo giấy ủy quyền số 86/UQ-VCB-PC ngày 08/3/2017

Ủy quyền lại Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP N T– Chi nhánh Đồng T.

Địa chỉ Chi nhánh: Số 66, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao L, ĐT.

Theo giấy ủy quyền số 794/UQ-ĐT.KHBL ngày 21/3/2018.

Bị đơn: Nguyễn Thiện T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp Mỹ T 2, xã Mỹ Q, huyện Tháp M, Đồng T

Anh H có mặt tại phiên tòa.

Anh T vắng mặt lần 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng TMCP N T– Chi nhánh Đồng T. (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có anh Huỳnh đại diện trình bày:

Vào ngày 18 tháng 5 năm 2016, anh Nguyễn Thiện T đã ký hợp đồng tín dụng số 190/2016/PGDLV/HM với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp – PGD Lấp Vò để vay số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng).

- Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động nuôi cá tra.

- Thời hạn vay: Được tính theo từng giấy nhận nợ của từng lần rút vốn nhưng tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày nhận nợ theo từng giấy nhận nợ.

- Lãi vay: Áp dụng tại thời điểm nhận nợ và thay đổi theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp theo từng thời kỳ.

Để được vay số tiền trên, anh T thế chấp cho Ngân hàng 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất với tổng diện tích 44.137m² do anh T đứng tên, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 133/2016/TC/PGDLV được ký kết ngày 18 tháng 5 năm 2016, gồm:

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 05426, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 09/5/2016, diện tích 3.498m², thửa 1826, tờ bản đồ số 02;

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 05427, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 09/5/2016, diện tích 11.274m², thửa 1815, tờ bản đồ số 02;

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 05428, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 09/5/2016, diện tích 2.723m², thửa 17, tờ bản đồ số 02;

4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 05429, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 09/5/2016, diện tích 1.081m², thửa 362, tờ bản đồ số 02;

5. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 05430, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 09/5/2016, diện tích 5.931m², thửa 1812, tờ bản đồ số 02;

6. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 05431, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 09/5/2016, diện tích 1.550m², thửa 1803, tờ bản đồ số 02;

7. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 05432, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 09/5/2016, diện tích 3.422m², thửa 1811, tờ bản đồ số 02;

8. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 05433, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 09/5/2016, diện tích 749m², thửa 1801, tờ bản đồ số 02;

9. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 05434, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 09/5/2016, diện tích 1.751m², thửa 1813, tờ bản đồ số 02;

10. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 05435, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 09/5/2016, diện tích 9.638m², thửa 1813, tờ bản đồ số 02;

11. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ CH 05436, do Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp ngày 09/5/2016, diện tích 2.520m², thửa 16, tờ bản đồ số 02;

- Ngày 13/10/2016, anh Trung ký hợp đồng tín dụng thẻ Amex vay 10.000.000đ, hiện còn nợ gốc 9.779.091đ.

- Ngày 21/11/2016, anh Trung ký hợp đồng thẻ tín dụng Visa vay 10.000.000đ, còn nợ gốc 5.619.266đ.

Sau khi vay được tiền, anh T không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi cho Ngân hàng nên chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần tìm đến nhà anh T để yêu cầu xử lý nợ, nhưng không làm việc được vì anh T không có mặt ở địa phương (có xác nhận của Công an xã Mỹ Quý ngày 28/3/2018).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam yêu cầu như sau:

+ Yêu cầu ông Nguyễn Thiện T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 190/2016/PGDLV/HM ngày 18/5/2016 số tiền gốc 2.000.000.000đ, lãi tính đến ngày 04/12/2019 là 574.222.223đ (bao gồm lãi trong hạn 55.555.556đ, lãi quá hạn là 518.666.667đ).

+ Yêu cầu anh T thanh toán hợp đồng thẻ tín dụng Amex ngày 13/10/2016 gốc 9.779.091đ + lãi 22.099.216đ và hợp đồng thẻ tín dụng Visa ngày 21/11/2016 gốc là 5.619.266đ + lãi 9.872.745đ và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi anh Trung thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng.

+ Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất do anh T đứng tên theo hợp đồng thế chấp số 133/2016/TC/PGDLV được ký kết ngày 18 tháng 5 năm 2016, trong trường hợp anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

- Căn cứ vào xác nhận của Công an xã Mỹ Quý, nhân khẩu Nguyễn Thiện T sinh năm 1978, có đăng ký hộ khẩu thường trú ở ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý,

huyện Tháp Mười. Hiện tại nhân khẩu không có mặt ở địa phương. Nên anh T không có văn bản ghi ý kiến.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Anh Nguyễn Văn H đại diện Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng anh T vắng mặt là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Quan điểm đề xuất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp đối với số tiền gốc 2.000.000.000đ, lãi trong hạn 55.555.556đ, lãi quá hạn 518.666.667đ; 01 thẻ Visa gốc là 5.619.266đ + lãi 9.872.745đ và thẻ Amex gốc 9.779.091đ + lãi 22.099.216đ, tổng cộng: 2.621.592.541đ, lấy số tròn 2.621.592.500đ (hai tỷ sáu trăm hai mươi một triệu năm trăm chín hai nghìn năm trăm đồng).

Đối với yêu cầu giải quyết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được ký kết ngày 18/5/2016 của Ngân hàng để đảm bảo thu hồi nợ. Đề nghị Tòa án thu thập thêm tài liệu chứng cứ để làm rõ nguồn gốc đất của anh Nguyễn Thiện T thế chấp cho Ngân hàng có phải là tài sản riêng của anh T hay không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 21/3/2018 và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thiện T được tổng đạt hợp lệ trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Trung.

[3]. Về nội dung vụ án:

Xét, yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng giao dịch Lấp Vò với anh Nguyễn Thiện T là hợp pháp, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, lúc giao kết hợp đồng hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Nhưng quá trình thực hiện hợp đồng, anh T chưa trả đầy đủ gốc, lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, được quy định tại Điều 280 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Theo Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc”

Tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

1. “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh T đã bỏ địa phương, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay anh T vẫn không về Tòa án để giải quyết hợp đồng tín dụng này. Không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định, anh T có vay của Ngân hàng các khoản sau: Số tiền gốc 2.000.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 190/2016/PGDLV/HM, ngày 18/5/2016, số tiền gốc 10.000.000đ của thẻ Visa đã sử dụng 5.619.266đ; số tiền gốc 10.000.000đ của thẻ Amex, đã sử dụng 9.779.091đ.

Từ những nhận định trên xét thấy: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp yêu cầu anh T trả số tiền nợ gốc 2.000.000.000đ, lãi trong hạn 55.555.556đ, lãi quá hạn đến ngày 04/12/2019 là 518.666.667đ; 01 thẻ visa gốc 5.619.266đ + lãi 9.872.745đ và 01 thẻ Amex gốc 9.779.091đ + lãi 22.099.216đ, tổng cộng: 2.621.592.514đ là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Ngân hàng yêu cầu anh T khi không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 133/2016/TC/PGDLV ngày 18/5/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 133/2016/TC/PGDLV ngày 18/5/2016 có công chứng tại UBND xã Mỹ Quý được ký kết giữa bên thế chấp là anh Nguyễn Thiện T với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng giao dịch Lấp Vò; xét 11 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp cho cá nhân anh T có tổng diện tích 44.137m² (đo đạc thực tế 43.707,1m²) và Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý xác nhận tình trạng hôn nhân của anh T là độc thân, chưa có kết hôn lại. Cho thấy,

việc các bên ký kết với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp đồng được lập thành văn bản, vậy nên việc thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nêu trên là hợp pháp theo quy định tại Điều 317 Bộ luật dân sự 2015.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/12/2019 của Tòa án huyện Tháp Mười thể hiện trên phần đất tranh chấp có căn nhà của anh T chiều ngang 8m, chiều dài 14,2m, diện tích $113,6m^2$ (hiện nay bỏ trống) có kết cấu: dạng nhà móng có gia cố, khung cột bê tông cốt thép, nền lát gạch men trang trí, trần thạch cao, mái lợp tole, cửa đi, cửa sổ chưa lắp dựng, giá trị còn lại 70%.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 29/11/2019, thể hiện căn nhà trên của anh T có giá $113,6m^2 \times 2.660.000đ \times 70\% = 211.523.200đ$ (hai trăm mười một triệu năm trăm hai mươi ba nghìn hai trăm đồng).

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 133/2016/TC/PGDLV ngày 18/5/2016, không mô tả hay thể hiện tài sản gắn liền với đất là căn nhà. Ngân hàng khẳng định đây là nhà của anh T xây để ở nuôi cá, chưa đăng ký sở hữu nằm trong một phần thửa 1813 do anh T đứng tên quyền sử dụng đất.

Như vậy, tài sản thế chấp cho khoản vay của anh T đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại hợp đồng thế chấp. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên cũng như quy định tại Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 43 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ để được chấp nhận.

Trong trường hợp, anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu các cơ quan chức năng thực hiện xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 318 Bộ luật dân sự 2015.

[4]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Chi phí tố tụng: Tiền chi phí tổng đạt thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 29.904.000đ và Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 22.000.000đ, tổng cộng: 51.904.000đ. Ngân hàng đã nộp xong. Ngân hàng yêu cầu bên anh Trung có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng.

[6]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, nên anh T phải nộp 84.432.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 180, khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 323, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

- Buộc anh Nguyễn Thiện T trả cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 190/2016/NTĐT – TH ngày 18/5/2016, số tiền nợ gốc 2.000.000.000đ, lãi trong hạn 55.555.556đ, lãi quá hạn đến ngày 04/12/2019 là 518.666.667đ; 01 thẻ visa gốc 5.619.266đ + lãi 9.872.745đ, và thẻ Amex gốc 9.779.091đ + lãi 22.099.216đ, tổng cộng: 2.621.592.514đ, lấy số tròn 2.621.592.500đ (hai tỷ sáu trăm hai mươi một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng).

- Sau khi anh Nguyễn Thiện T thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả bản chính các giấy tờ của tài sản thế chấp gồm 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng do anh T đứng tên.

- Trường hợp, anh Nguyễn Thiện T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ, thì Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 11 quyền sử dụng đất của Hợp đồng thế chấp số 133/TC/NT-ĐT ngày 18/5/2016.

- Số tiền gốc chưa thi hành thì phải chịu lãi suất tiếp theo (từ ngày 05/12/2019), theo hợp đồng tín dụng số 190/2016/NTĐT/HM ngày 09/5/2016; hợp đồng thẻ Visa ngày 13/10/2016 và hợp đồng thẻ Amex ngày 23/11/2016.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc anh T trả lại cho Ngân hàng tiền chi phí tổng đạt thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 29.904.000đ và Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 22.000.000đ, tổng cộng: 51.904.000đ (năm mươi một triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng).

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thiện T phải nộp 84.432.000đ (tám mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.581.000đ (ba mươi bảy triệu năm trăm tám mươi một nghìn đồng) theo lai thu số 0005456 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thập Mười.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**